

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon;
2. Ông Nguyễn Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (T), sinh ngày: 22/3/2002; tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn (văn hóa): 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973 và bà Phạm Thị P; sinh năm: 1979; Vợ và con: Không có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/11/2019 bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và hiện đang chấp hành án).

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh thuộc Bộ Công an có địa chỉ tại ấp 6, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 09/2020/QĐ-CA ngày 20/4/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Văng Hoàng Sơn E, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Ấp Bình P, xã Bình Phước X, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị D, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã TM, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Anh Trần Vĩnh P, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Lê Quốc Tuấn E, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, là người làm chứng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 2002, nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, là người làm chứng, vắng mặt.

3. Nguyễn Văn Khanh E, sinh năm: 1998, nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, là người làm chứng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu: SUCCESSFUL, biển số 67K9-5320, màu đỏ, số khung: 011211, số máy: 011211 của bà Trần Thị D, sinh năm 1980, ngụ ấp T, xã TM, huyện C, tỉnh An Giang, do ông Văng Hoàng Sơn E, sinh năm 1979, cư trú ấp P, xã Bình Phước X, huyện C, tỉnh An Giang (là chồng bà D) đậu gần khu vực bờ kênh Rạch Cái Tre thuộc ấp Tân HB, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, quan sát không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, bị cáo tiến đến dùng tay tháo gỡ mặt nạ xe mô tô và tháo gỡ dây điện trong xe, đề máy điều khiển xe mô tô biển số 67K9-5320 đến nhà gặp Lê Quốc Tuấn E (tên gọi khác: T), và Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: M), sinh ngày 12/4/2002, cùng ngụ Ấp BĐ, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nói có người chú nhờ cầm dùm xe mô tô nên nhờ N và Tuấn E tìm người cầm xe giúp nhưng cả hai không đồng ý. Bị cáo D tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến gặp Nguyễn Văn Khanh E, sinh năm 1998, ngụ Ấp BĐ, xã BT, huyện T, rủ Khanh E đi cùng nhưng khi đến cụm Công nghiệp Bình Thành thì Khanh E không đồng ý và đi về nhà. Sáng ngày 09/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Xuân T

do ông Phạm Minh T, sinh năm 1972, ngụ ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp làm chủ, để cầm xe mô tô nêu trên khi đến đoạn đường thuộc ấp Bình H, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì gặp người bạn tên C (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nên kêu Cường mang xe đi bán, C đồng ý. Sau đó, bị cáo D đứng tại cầu Phong Mỹ thuộc ấp 1, xã P, huyện C còn Cường điều khiển xe mô tô 67K9-5320 đến bán cho ông Phạm Minh T được số tiền là 1.200.000đ, C đưa cho bị cáo D, số tiền 1.000.000đ, giữ lại số tiền 200.000đ để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông T bán lại xe mô tô nêu trên cho ông Trần Vĩnh P (T), sinh năm 1977, ngụ ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp với giá 1.650.000đ. Đến ngày 13/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình mời bị cáo Nguyễn Văn D làm việc ghi lời khai và chỉ nơi cầm xe nên Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu: SUCCESSFUL, biển số 67K9-5320, màu đỏ, số khung: 011211, số máy: 011211, đã qua sử dụng, do ông Trần Vĩnh P giao nộp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện huyện Thanh Bình bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67K9-5320, màu đỏ, trị giá là 2.700.000đ.

* Về tài sản, vật chứng tạm giữ chờ xử lý, gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: SUCCESSFUL, biển số 67K9-5320, màu đỏ, số khung: 011211, số máy: 011211 của bà Trần Thị D.

- Tiền Việt Nam Đồng là 195.000đ của bị cáo Nguyễn Văn D.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Văng Hoàng Sơn E và bà Trần Thị D đã nhận lại xe mô tô biển số 67K9-5320, màu đỏ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Ông Phạm Minh T đã nhận lại số tiền 1.200.000đ do bị cáo Nguyễn Văn D hoàn trả lại và không yêu cầu bồi thường thêm;

Ông Trần Vĩnh P đã nhận lại số tiền 1.650.000đ do ông Phạm Minh T hoàn trả lại và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định, kết quả định giá và vật chứng nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-TB ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về

tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã trả lại tiền cầm xe cho Phạm Minh T; bị cáo chỉ nơi tiêu thụ tài sản để thu hồi trả lại cho người bị hại; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Đối với xe mô biển số 67K9-5320, màu đỏ, số khung: 011211, số máy: 011211 thuộc sở hữu của vợ chồng ông Văng Hoàng Sơn E và bà Trần Thị D. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông E và bà D xong.

* Đối với số tiền Việt Nam Đồng là 195.000đ của bị cáo Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra, phân trách nhiệm dân sự đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được giải quyết xong nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho bị cáo xong.

* Đối với Lê Quốc Tuấn E, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn Khanh E không biết xe mô tô biển số 67K9-5320 do bị cáo Nguyễn Văn D lấy trộm của người khác, không hưởng lợi nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

* Đối với các ông Phạm Minh T, Trần Vĩnh P nhận mua xe mô tô biển số 67K9-5320 nhưng không biết bị cáo Nguyễn Văn D lấy trộm của người khác nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

* Đối với người tên C do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên quá trình điều tra không mời làm việc ghi lời khai được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 (chín) tháng - 01 (một) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, khoảng 19 giờ ngày 08/4/2020 bị cáo đã lén lút lấy trộm của ông Văng Hoàng Sơn E và bà Trần Thị D 01 xe mô tô biển số 67K9-5320 màu đỏ, trị giá là 2.700.000đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm do mình gây ra, là hoàn toàn do lỗi của bị cáo, đúng diễn biến như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

Xét thấy sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan như kết quả khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi cố ý trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần thiết phải xử lý để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a).....

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã trả lại tiền cầm xe cho Phạm Minh T; bị cáo chỉ nơi tiêu thụ tài

sản để thu hồi trả lại cho người bị hại; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản có giá trị. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng bị cáo Nguyễn Văn D thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù.

- Áp dụng: Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự: Theo Bản án số 07/2020/HSST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo D 09 (chín) tháng tù và Bản án hôm nay xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù.

Tổng hợp thành hình phạt chung cho hai lần phạm tội mà bị cáo đã bị xét xử là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính theo Quyết định thi hành án phạt tù số 09/2020/QĐ-CA ngày 24/4/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo D thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Giang